

Bản án số: 102/2022/HS-PT
Ngày 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Cao Huy Cường.

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 179/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn B đối với đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn B sinh năm 1994 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã S, huyện H, tỉnh P; nơi đăng ký tạm trú: A 59 H, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lê Văn H sinh năm 1970 và bà Lê Thị L sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án số 23/2013/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Sông H, tỉnh P đã xử phạt Lê Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong ngày 31 tháng 8 năm 2015.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đến ngày 11 tháng 01 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tâm: Luật sư Vũ Ngọc Thanh – Văn phòng Luật sư Thanh và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn có 2 bị cáo, 01 bị hại do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2020, Đặng Quốc T, Lê Văn B, Lê Văn T chức ăn uống cùng với Trần Văn H, Lê Văn P, Võ Thanh H, Nguyễn L tại quán cà phê 550 thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T mượn xe mô tô biển số 78M1-138.21 của Hiếu chạy qua khu phố Đ, phường B, thành phố T để mua thêm bia về uống, trên đường về đến gần cổng chào khu phố Đồng An 3, T thấy có một nhóm thanh niên ngồi chơi, trong đó có ông Phạm Văn A, đối tượng tên T, T1 và hai thanh niên lạ mặt khác (đều không xác định được nhân thân, địa chỉ). Khi Tịnh vừa chạy xe ngang qua thì thấy một cục đá bay từ phía sau về phía trước xe của T. T quay lại nhìn thì một trong số người trong nhóm của A chửi, cho rằng nhóm của A cố tình ném đá khiêu khích nên T điều khiển xe chạy về quán cà phê 550 kể lại cho T1 nghe rồi rủ T1 cùng qua đánh nhóm của A để dằn mặt. T1 điều khiển xe mô tô biển số 78M1-138.21 chở T ngồi phía sau cầm theo 01 dao tự chế bằng kim loại, lưỡi cong, mũi nhọn chạy qua nhóm của A đang ngồi. Đến nơi, T cầm dao bước xuống xe đi đến chỗ nhóm của A và chỉ tay nói “Thằng nào vừa ném tao”, vừa nói xong thì T bị A cầm cây gậy bóng chày đánh 01 cái từ trên xuống, T đưa tay trái lên đỡ rồi dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống, mũi con dao trúng vào vùng mặt và cánh tay trái của A gây thương tích. Lúc này, T, T1 bị nhóm bạn của A xông vào đuổi đánh nên bỏ chạy bộ về quán cà phê 550. Khi về đến gần quán, T la lớn nói mình bị đánh để cho những người đang trong quán chạy ra hỗ trợ. Nghe T la, B đang ở trong quán cũng cầm 01 con dao tự chế cùng T, T1 mỗi người đều cầm một con dao tự chế có sẵn trong quán đuổi đánh lại nhóm của A. Bị đuổi đánh lại, nhóm bạn của A bỏ chạy bộ và để lại hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 47K7-5076, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 61L6-7280, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 67K3-1551.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Lê Thị Kim O là chị ruột của B và T1 kêu B, P, H đưa 03 chiếc xe mô tô này về quán cà phê 550 để trình báo Công an đến giải quyết. Sau khi đem 03 chiếc xe về quán, bà O kể lại sự việc cho chồng là ông Đỗ Văn T3 nghe. Ông T3 đi đến hiện trường để xem tình hình như thế nào, đồng thời gọi điện báo cho lực lượng bảo vệ dân phố đến để giải quyết. Khoảng 10 phút sau, khi ông T3 đang ngồi tại hiện trường đợi cơ quan chức năng đến thì bị một nhóm thanh niên khoảng 10 người (không rõ nhân thân, địa chỉ) xông vào đánh, ông T3 bị một trong những đối tượng trong nhóm dùng vật nhọn đâm hai nhát vào vùng hông gây thương tích. Sau khi đánh ông T3, nhóm thanh niên này tiếp tục kéo đến quán cà phê 550 nằm phía bên kia đường để tìm đánh nhóm của T nhưng bị nhóm của T đứng trong quán dùng đá, vỏ chai bia ném ra chống trả lại. Lúc này, T lấy một quả pháo banh bằng nhựa, đốt ném về phía nhóm thanh niên đứng ngoài đường, gây ra tiếng nổ lớn làm cho nhóm thanh niên trên hoảng sợ bỏ chạy khỏi quán.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/2020/GDPY ngày 08 tháng 7 năm 2020, Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Dương, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn A là 11%, gồm 01 vết thương răng mũi – má – môi trên trái 5,5 x 0,1cm, sẹo lành, mất răng R21, R32 và 01 vết thương mặt sau khuỷu tay trái 1,5 x 0,1cm, sẹo lành.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đến ngày 11 tháng 01 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 10 năm 2021, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án, khi biết sự việc em mình bị đánh, bị cáo không xử sự phù hợp mà lại cùng em mình đi tìm người để đánh và hậu quả em của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đồng tình quan điểm Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại quá thật sự khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do em bị cáo bị đánh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo cơ hội để bị cáo vượt qua khó khăn hiện tại và tự cải tạo và lo cho cuộc sống gia đình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được

xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 20 phút ngày 01 tháng 01 năm 2020, tại khu vực cổng chào khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương các bị cáo Đặng Quốc T, Lê Văn T1 sử dụng dao tự chế bằng kim loại chém gây thương tích cho Phạm Văn A với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Bị cáo Lê Văn B có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế bằng kim loại rượt đuổi, đánh nhau với nhóm bị hại gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo Lê Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bình về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với nhau, bị cáo không tìm cách ứng xử phù hợp mà sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đi gây rối, hăm dọa, hành hung người khác thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án, khi sự việc nghe em mình bị đánh thì không tìm hiểu can ngăn, để lựa chọn cách xử sự phù hợp mà lại cùng em của mình dùng hung khí truy đuổi hăm dọa người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, chứng tỏ bị cáo không chấp hành pháp luật nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[8] Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp.

[9] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án số: 260/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đến ngày 11 tháng 01 năm 2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.